

Số: /2025/TT-BNG

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

~~Hướng dẫn dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại~~

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 27 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 27 tháng 5 năm 2025 quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương ở Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 28/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị quyết số 176/2025/QH15 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 178/2025/QH15 ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về danh sách các cơ quan của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư hướng dẫn dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Trong Thông tư này, Quốc hiệu, tên cơ quan và chức danh trong hệ thống hành chính nhà nước cấp trung ương được dịch đầy đủ sang tiếng Anh; tên của các đơn vị thuộc cơ quan và Ủy ban nhân dân các cấp được dịch phần danh từ chung.

2. Ban hành kèm theo Thông tư này “Phụ lục dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại.”

3. Tên viết tắt theo chữ cái tiếng Anh của các Bộ (ví dụ: Bộ Ngoại giao là MOFA, Bộ Dân tộc và Tôn giáo là MERA), cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được dịch trên cơ sở thực tế các cơ quan đã sử dụng trong các văn bản đối ngoại.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dịch tên đầy đủ của các đơn vị, tổ chức trực

thuộc, các chức danh chưa được dịch trong phụ lục Thông tư này sang tiếng Anh và lập thành văn bản để sử dụng đối ngoại.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.
2. Thông tư này thay thế Thông tư số 03/2009/TT-BNG ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này.
2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Thông tư này được đăng trên Website của Bộ Ngoại giao để tiện tra cứu.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị liên quan liên hệ với Cục Lễ tân Nhà nước và Phiên dịch đối ngoại để tham khảo về cách dịch cụ thể./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao; Cổng Thông tin điện tử Bộ Ngoại giao;
- Lưu: VT, LTPD(....).

BỘ TRƯỞNG

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2025/TT-BNG ngày tháng năm 2025)
Bảng hướng dẫn dịch Quốc hiệu, tên các cơ quan, đơn vị và chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức trong hệ thống hành chính nhà nước sang tiếng Anh để giao dịch đối ngoại

1. Quốc hiệu, chức danh Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước

Tên tiếng Việt	Tên tiếng Anh	Viết tắt (nếu có)
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Socialist Republic of Viet Nam	SRV
Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	President of the Socialist Republic of Viet Nam	
Phó Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Vice President of the Socialist Republic of Viet Nam	

2. Tên của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang bộ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Government of the Socialist Republic of Viet Nam	GOV
Bộ Quốc phòng	Ministry of National Defence	MND
Bộ Công an	Ministry of Public Security	MPS
Bộ Ngoại giao	Ministry of Foreign Affairs	MOFA
Bộ Nội vụ	Ministry of Home Affairs	MOHA
Bộ Tư pháp	Ministry of Justice	MOJ
Bộ Tài chính	Ministry of Finance	MOF
Bộ Công Thương	Ministry of Industry and Trade	MOIT
Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ministry of Agriculture and Environment	MAE
Bộ Xây dựng	Ministry of Construction	MOC
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ministry of Culture, Sports and Tourism	MOCST
Bộ Khoa học và Công nghệ	Ministry of Science and Technology	MOST
Bộ Giáo dục và Đào tạo	Ministry of Education and	MOET

	Training	
Bộ Y tế	Ministry of Health	MOH
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ministry of Culture, Sports and Tourism	MOCST
Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Ministry of Ethnic and Religious Affairs	MERA
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	The State Bank of Viet Nam	SBV
Thanh tra Chính phủ	Government Inspectorate	GI
Văn phòng Chính phủ	Office of the Government	GO

* Ghi chú:

- Danh từ “Viet Nam” tiếng Anh chuyển sang tính từ là “Vietnamese”

- “Người Việt Nam” dịch sang tiếng Anh là “Vietnamese”

- Sở hữu cách của danh từ “Viet Nam” là “Viet Nam’s”

3. Tên của các Cơ quan thuộc Chính phủ

Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Mausoleum Management	HCMM
Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Viet Nam Social Security	VSI
Thông tấn xã Việt Nam	Viet Nam News Agency	VNA
Đài Tiếng nói Việt Nam	Voice of Viet Nam	VOV
Đài Truyền hình Việt Nam	Viet Nam Television	VTV
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh National Academy of Politics	HCMA
Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Viet Nam Academy of Science and Technology	VAST
Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Viet Nam Academy of Social Sciences	VASS

4. Chức danh Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Prime Minister of the Socialist Republic of Viet Nam
---	--

Phó Thủ tướng Thường trực	Permanent Deputy Prime Minister
Phó Thủ tướng	Deputy Prime Minister
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng	Minister of National Defence
Bộ trưởng Bộ Công an	Minister of Public Security
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao	Minister of Foreign Affairs
Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Minister of Home Affairs
Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Minister of Justice
Bộ trưởng Bộ Tài chính	Minister of Finance
Bộ trưởng Bộ Công Thương	Minister of Industry and Trade
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Minister of Agriculture and Environment
Bộ trưởng Bộ Xây dựng	Minister of Construction
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Minister of Culture, Sports and Tourism
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Minister of Science and Technology
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Minister of Education and Training
Bộ trưởng Bộ Y tế	Minister of Health
Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Ministry of Ethnic and Religious Affairs
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Governor of the State Bank of Viet Nam
Tổng Thanh tra Chính phủ	Inspector-General
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ	Minister, Chairman/Chairwoman of the Office of the Government

5. Văn phòng Chủ tịch nước và chức danh Lãnh đạo Văn phòng

Văn phòng Chủ tịch nước	Office of the President
Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước	Chairman/Chairwoman of the Office of the President

Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước	Vice Chairman/Chairwoman of the Office of the President
Trợ lý Chủ tịch nước	Assistant to the President

6. Tên chung của các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ

Văn phòng Bộ	Ministry Office
Thanh tra Bộ	Ministry Inspectorate
Tổng cục	Directorate
Ủy ban	Committee/Commission
Cục	Department/Authority/Agency
Vụ	Department
Học viện	Academy
Viện	Institute
Trung tâm	Centre
Ban	Board
Phòng	Division
Vụ Tổ chức Cán bộ	Department of Personnel and Organisation
Vụ Pháp chế	Department of Legal Affairs
Vụ Hợp tác quốc tế	Department of International Cooperation

7. Chức danh từ cấp Thứ trưởng và tương đương đến Chuyên viên các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Thứ trưởng Thường trực	Permanent Deputy Minister
Thứ trưởng	Deputy Minister
Tổng Cục trưởng	Director General
Phó Tổng Cục trưởng	Deputy Director General
Phó Chủ nhiệm Thường trực	Permanent Vice Chairman/Chairwoman
Phó Chủ nhiệm	Vice Chairman/Chairwoman
Trợ lý Bộ trưởng	Assistant Minister

Chủ nhiệm Ủy ban	Chairman/Chairwoman of Committee
Phó Chủ nhiệm Ủy ban	Vice Chairman/Chairwoman of Committee
Chánh Văn phòng Bộ	Chief of the Ministry Office
Phó Chánh Văn phòng Bộ	Deputy Chief of the Ministry Office
Cục trưởng	Director General
Phó Cục trưởng	Deputy Director General
Vụ trưởng	Director General
Phó Vụ trưởng	Deputy Director General
Giám đốc Học viện	President of Academy
Phó Giám đốc Học viện	Vice President of Academy
Viện trưởng	Director of Institute
Phó Viện trưởng	Deputy Director of Institute
Giám đốc Trung tâm	Director of Centre
Phó giám đốc Trung tâm	Deputy Director of Centre
Trưởng phòng	Head of Division
Phó trưởng phòng	Deputy Head of Division
Chuyên viên cao cấp	Senior Official
Chuyên viên chính	Principal Official
Chuyên viên	Official
Thanh tra viên cao cấp	Senior Inspector
Thanh tra viên chính	Principal Inspector
Thanh tra viên	Inspector

8. Chức danh của Lãnh đạo các Cơ quan thuộc Chính phủ

Trưởng ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Director of Ho Chi Minh Mausoleum Management
Phó Trưởng ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Deputy Director of Ho Chi Minh Mausoleum Management
Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt	General Director of Viet Nam Social

Nam	Security
Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Deputy General Director of Viet Nam Social Security
Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam	General Director of Viet Nam News Agency
Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam	Deputy General Director of Viet Nam News Agency
Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam	General Director of Voice of Viet Nam
Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam	Deputy General Director of Voice of Viet Nam
Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam	General Director of Viet Nam Television
Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam	Deputy General Director of Viet Nam Television
Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh	President of Ho Chi Minh National Academy of Politics and Public Administration
Phó Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh	Vice President of Ho Chi Minh National Academy of Politics and Public Administration
Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	President of Viet Nam Academy of Science and Technology
Phó Chủ tịch Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Vice President of Viet Nam Academy of Science and Technology
Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	President of Viet Nam Academy of Social Sciences
Phó Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Vice President of Viet Nam Academy of Social Sciences

9. Tên của các đơn vị và chức danh Lãnh đạo của các đơn vị cấp tổng cục (Tổng cục, Ủy ban ...)

Văn phòng	Office
-----------	--------

Chánh Văn phòng	Chief of Office
Phó Chánh Văn phòng	Deputy Chief of Office
Cục	Department
Cục trưởng	Director
Phó Cục trưởng	Deputy Director
Ban	Board
Trưởng Ban	Head
Phó Trưởng Ban	Deputy Head
Chi cục	Branch
Chi cục trưởng	Manager
Chi cục phó	Deputy Manager
Phòng	Division
Trưởng phòng	Head of Division
Phó Trưởng phòng	Deputy Head of Division

10. Tên thủ đô, thành phố, tỉnh, quận, huyện, xã và các đơn vị trực thuộc

Thủ đô Hà Nội	Hà Nội Capital
Thành phố Ví dụ: Thành phố Hồ Chí Minh	City Ví dụ: Ho Chi Minh City
Xã: Ví dụ: Xã Văn Giang	Commune Ví dụ: Van Giang Commune
Phường: Ví dụ: Phường Hoàn Kiếm	Ward Ví dụ: Hoan Kiem Ward
Ủy ban nhân dân (các cấp từ thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh đến xã, phường) Ví dụ: - UBND Thành phố Hồ Chí Minh	People's Committee Ví dụ: - People's Committee of Ho Chi Minh City - People's Committee of Hung Yen

- UBND tỉnh Hưng Yên - UBND huyện Đông Anh - UBND xã Cổ Loa - UBND phường Hoàn Kiếm	Province - People's Committee of Dong Anh District - People's Committee of Co Loa Commune - People's Committee of Hoan Kiem Ward
Văn phòng	Office
Sở Ví dụ: Sở Ngoại vụ Đà Nẵng	Department Ví dụ: Da Nang External Relations Department
Ban	Board
Phòng (trực thuộc UBND)	Committee Division

11. Chức danh lãnh đạo, cán bộ công chức chính quyền địa phương các cấp

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Ví dụ: - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cổ Loa - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàn Kiếm	Chairman/Chairwoman of the People's Committee Ví dụ: - Chairman/Chairwoman of Ha Noi People's Committee - Chairman/Chairwoman of Ho Chi Minh City People's Committee - Chairman/Chairwoman of Hung Yen Province People's Committee - Chairman/Chairwoman of Hue People's Committee - Chairman/Chairwoman of Co Loa Commune People's Committee - Chairman/Chairwoman of Hoan Kiem Ward People's Committee
Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân	Permanent Vice Chairman/Chairwoman of the People's Committee

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Vice Chairman/Chairwoman of the People's Committee
Ủy viên Ủy ban nhân dân	Member of the People's Committee
Giám đốc Sở	Director of Department
Phó Giám đốc Sở	Deputy Director of Department
Chánh Văn phòng	Chief of Office
Phó Chánh Văn phòng	Deputy Chief of Office
Chánh Thanh tra	Chief Inspector
Phó Chánh Thanh tra	Deputy Chief Inspector
Trưởng phòng	Head of Division
Phó Trưởng phòng	Deputy Head of Division
Chuyên viên cao cấp	Senior Official
Chuyên viên chính	Principal Official
Chuyên viên	Official